

TÌM HIỂU VỀ LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN HIỆN HÀNH

ThS. Phan Trần Mai Phương¹

Quyền tiếp cận thông tin là một trong những quyền cơ bản, quan trọng của công dân, được khẳng định tại Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam² và được ghi nhận trong các văn kiện quốc tế mà Việt Nam là thành viên cũng như trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 06/4/2016, tại kì họp thứ 11, Quốc hội khóa XIII đã chính thức thông qua Luật tiếp cận thông tin; Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018. Đây là một trong những văn bản quy phạm pháp luật đóng vai trò quan trọng, tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân; đồng thời, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Luật tiếp cận thông tin gồm 5 chương, 37 điều, quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Về nguyên tắc, mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin; việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác. Thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ. Việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật,

¹ *Viên chức Phòng Thanh tra – Pháp chế, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh*

² Điều 25 Hiến pháp năm 2013: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”.

người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định chủ thể của quyền tiếp cận thông tin là công dân³. Các chủ thể này được tiếp cận thông tin của cơ quan nhà nước thông qua việc đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp thông tin. Tuy nhiên, không phải mọi thông tin của cơ quan nhà nước đều được tiếp cận; các chủ thể không được tiếp cận thông tin thuộc bí mật nhà nước, bao gồm những thông tin có nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, kinh tế, khoa học, công nghệ và các lĩnh vực khác theo quy định của luật⁴; thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác; thông tin thuộc bí mật công tác; thông tin về cuộc họp nội bộ. Ngoài ra, Luật còn quy định thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện như: thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

Luật cũng quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước từ cơ quan hành pháp, tư pháp đến cơ quan lập pháp trong việc cung cấp thông tin cho công dân, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân và các cơ quan này chỉ có trách nhiệm cung cấp những thông tin do mình tạo ra. Đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện khó khăn, nhằm tạo thuận lợi cho

³ Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016: “Người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật. Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người giám hộ. Người dưới 18 tuổi yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật, trừ trường hợp luật về trẻ em và luật khác có quy định khác”.

⁴ Khoản 1 Điều 6 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016: “Khi thông tin thuộc bí mật nhà nước được giải mật thì công dân được tiếp cận theo quy định của Luật này”.

công dân trong việc yêu cầu cung cấp thông tin và căn cứ vào thực tiễn nắm giữ thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã, Luật giao thêm trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc cung cấp các thông tin do mình nhận được từ cơ quan khác.

Để triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin, ngày 15/7/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1408/QĐ-TTg ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin. Ngày 14/3/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-TTg về việc triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin. Theo đó, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng các tài liệu phục vụ công tác phổ biến nội dung của Luật và tài liệu hướng dẫn việc cung cấp thông tin cho công dân.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã tổ chức biên soạn và xuất bản 04 tài liệu sau:

1. Hỏi - đáp về Luật tiếp cận thông tin.
2. Sổ tay hướng dẫn cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin.
3. Sổ tay hướng dẫn việc cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước.
4. Tài liệu tập huấn chuyên sâu về nội dung của Luật tiếp cận thông tin.

Đây là những tài liệu hữu ích để giúp công dân biết và hiểu rõ về quyền tiếp cận thông tin của mình cũng như các trình tự, thủ tục cần thiết để thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Đây cũng là tài liệu tham khảo⁵ tốt cho các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức tham gia vào công tác cung cấp thông tin cho công dân bên cạnh văn bản Luật tiếp cận thông tin năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật tiếp cận thông tin hiện hành.

Luật tiếp cận thông tin năm 2016 vừa có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2018 nên thực tiễn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật này chưa nhiều; do đó, khó tránh khỏi những vướng mắc trong giai đoạn đầu thực hiện. Vì vậy, mỗi cá nhân, đơn vị cần chủ động nghiên cứu, tìm hiểu kỹ các quy định của pháp luật và tham

⁵ Tài liệu này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (mục Hướng dẫn nghiệp vụ).

khảo thêm các tài liệu có liên quan để tổng hợp những kiến thức cần thiết cho bản thân nhằm thực hiện tốt quyền tiếp cận thông tin của mình cũng như hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin cho công dân với vai trò chủ thể Nhà nước.